

hiện thời gian còn lại, không điều chỉnh theo Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

**THÔNG TƯ số 25/2000/TT-BTC ngày 30/3/2000 hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/5/1998 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (dưới đây gọi chung là đơn vị) được cơ quan tài chính hoàn trả

các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước (tài khoản 741), khi có đủ các điều kiện sau:

1.1. Khoản thu đó được cơ quan thuế, cơ quan hải quan các tỉnh, thành phố, cơ quan nhà nước được ủy nhiệm thu (dưới đây gọi tắt là cơ quan thu) kiểm tra, xem xét và ra quyết định hoàn trả theo đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

1.2. Khoản thu đó đã được đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) thực nộp vào ngân sách nhà nước, có xác nhận của Kho bạc nhà nước.

1.3. Số tiền được hoàn trả không thực hiện được bằng hình thức bù trừ vào khoản thu phát sinh phải nộp ngân sách kỳ sau của đơn vị.

2. Việc thực hiện bù trừ vào số thu phát sinh phải nộp ngân sách kỳ sau được quy định như sau:

- Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động:

+ Việc bù trừ chỉ thực hiện đối với khoản thu có cùng tính chất, không thực hiện bù trừ giữa khoản phải thu không cùng tính chất như: Thuế giá trị gia tăng bù trừ với thuế giá trị gia tăng; thuế doanh thu bù trừ với thuế doanh thu (hoặc thuế giá trị gia tăng), không được bù trừ với thuế lợi tức hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp...; thuế nhập khẩu bù trừ với thuế nhập khẩu, không được bù trừ với thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu...

+ Việc bù trừ được thực hiện ngay tại thời điểm phát sinh của khoản thu được hoàn với khoản thu đã phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước (đối với từng khoản thu phát sinh riêng biệt) hoặc thực hiện ngay trong tháng, quý, hoặc theo kỳ thuế (đối với các khoản có phát sinh phải nộp theo kỳ thuế).

- Đối với các doanh nghiệp giải thể, phá sản, chuyển địa điểm kinh doanh từ địa bàn này sang địa bàn khác không có số phát sinh phải nộp kỳ sau, thì phải có xác nhận của cơ quan thu về các

khoản thu nộp thừa ngân sách được hoàn trả với các khoản thu nộp còn thiếu phải nộp ngân sách của đơn vị và số tiền sau khi đã được cơ quan thu thực hiện bù trừ mà vẫn còn thừa, đề nghị cơ quan tài chính hoàn trả tiếp.

**3.** Các đơn vị nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được hoàn trả thuế giá trị gia tăng đầu vào thực hiện theo quy định tại khoản I Phần D Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng.

**4.** Khoản thu đã hạch toán quỹ ngân sách cấp nào thì hoàn trả từ quỹ ngân sách cấp đó. Khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp, cơ quan tài chính ở cấp cao nhất có trách nhiệm xem xét và quyết định hoàn trả.

**5.** Các cơ quan liên quan có trách nhiệm hạch toán, quyết toán các khoản thu ngân sách nhà nước đã hoàn trả cho đơn vị theo đúng chế độ quy định.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**1. Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước do cơ quan tài chính hoàn trả thực hiện như sau:**

**1.1.** Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) thực hiện hoàn trả:

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước và hạch toán vào ngân sách trung ương 100%.

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước, được phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (phần ngân sách trung ương được hưởng).

**1.2.** Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố (gọi chung là tỉnh) hoàn trả:

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước và hạch toán 100% cho ngân sách tỉnh.

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước được phân chia giữa các cấp ngân sách (phần ngân sách tỉnh được hưởng).

**1.3.** Phòng tài chính vật giá huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) hoàn trả:

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước và hạch toán 100% cho ngân sách huyện.

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước được phân chia giữa các cấp ngân sách (phần ngân sách huyện được hưởng).

**1.4.** Ban tài chính xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) hoàn trả:

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước và hạch toán 100% cho ngân sách xã.

- Các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước được phân chia giữa các cấp ngân sách (phần ngân sách xã được hưởng).

**2. Hồ sơ đề nghị hoàn trả, cơ quan thu lập gửi cơ quan tài chính bao gồm:**

**2.1.** Công văn đề nghị hoàn trả (bản chính) của cơ quan ra quyết định hoàn trả gửi cơ quan tài chính, trong công văn phải nêu rõ nội dung sau:

- Tên đơn vị được hoàn trả; số hiệu tài khoản; nơi mở tài khoản (Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước...).

- Căn cứ pháp lý để xác định số phải hoàn trả cho đơn vị;

- Lý do phải hoàn trả trực tiếp từ ngân sách;

- Tổng số tiền đơn vị đã nộp ngân sách nhà nước;

- Tổng số tiền đơn vị được hoàn trả theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó:

+ Số tiền đơn vị đã được hoàn trả bằng hình thức bù trừ.

+ Số tiền còn lại của đơn vị được đề nghị hoàn trả tại cơ quan tài chính.

Trường hợp đối tượng được hoàn trả là cá nhân không có tài khoản mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước, phải hoàn trả bằng tiền mặt, thì trong công văn đề nghị hoàn trả gửi cơ quan tài chính phải ghi rõ: Họ tên người được hoàn trả, địa chỉ thường trú và chứng minh thư nhân dân (số..., ngày... tháng... năm... và nơi cấp chứng minh thư nhân dân) của người được hoàn trả.

2.2. Quyết định hoàn trả (bản chính) của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

2.3. Giấy xác nhận của Kho bạc nhà nước (bản chính) về khoản thu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước. Giấy xác nhận này do đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) yêu cầu, Kho bạc nhà nước nơi đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) nộp tiền vào ngân sách nhà nước lập và cấp theo mẫu quy định kèm theo Thông tư này.

### 3. Quy trình hoàn trả:

3.1. Cơ quan thu lập và gửi hồ sơ hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý (theo quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này) đến cơ quan tài chính thực hiện hoàn trả.

3.2. Cơ quan tài chính các cấp, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị hoàn trả của cơ quan thu, phải kiểm tra, xem xét và xử lý:

- Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này, chậm nhất trong 3 ngày làm việc, phải có công văn gửi cơ quan đề nghị hoàn trả để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này, chậm nhất trong 7 ngày

làm việc, phải ra lệnh thoái thu ngân sách nhà nước (đối với các khoản thu đã nộp ngân sách thuộc niên độ ngân sách năm hiện hành) hoặc cấp lệnh chi tiền ngân sách nhà nước (đối với các khoản thu đã nộp ngân sách thuộc niên độ ngân sách các năm trước) và chuyển qua Kho bạc nhà nước đồng cấp để thực hiện hoàn trả cho đơn vị; đồng thời gửi công văn báo cơ quan đề nghị hoàn trả biết.

3.3. Nếu khoản thu được phân chia giữa các cấp ngân sách, thì hồ sơ hoàn trả được gửi đến cơ quan tài chính cấp cao nhất.

- Cơ quan tài chính cấp cao nhất nhận được hồ sơ kiểm tra, xem xét, quyết định hoàn trả và có công văn kèm 1 bộ hồ sơ hoàn trả theo quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này (bản sao) gửi cơ quan tài chính cấp dưới.

- Cơ quan tài chính cấp dưới nhận được công văn và hồ sơ hoàn trả của cơ quan tài chính cấp trên, thực hiện hoàn trả số thu đã nộp vào ngân sách cấp dưới như quy định tại điểm 3.2 nói trên.

3.4. Kho bạc nhà nước sau khi nhận được chứng từ hoàn trả (lệnh thoái thu hoặc lệnh chi tiền) của cơ quan tài chính đồng cấp, phải kiểm tra kiểm soát chứng từ:

- Nếu thấy chứng từ không đầy đủ, không rõ ràng, không đúng chế độ quy định hiện hành, chậm nhất trong 2 ngày làm việc, phải chuyển trả cơ quan tài chính đồng cấp kèm theo thông báo lý do từ chối thanh toán để cơ quan tài chính biết và hoàn chỉnh lại chứng từ.

- Nếu thấy chứng từ đầy đủ, rõ ràng, đúng chế độ quy định hiện hành, phải làm thủ tục chuyển trả tiền cho đơn vị, cụ thể:

+ Đối với khoản tiền được hoàn trả bằng lệnh chi tiền ngân sách nhà nước, chậm nhất trong 2 ngày làm việc, Kho bạc nhà nước đồng cấp phải chuyển trả số tiền được hoàn trả trực tiếp vào tài

khoản của đơn vị được hoàn trả và hạch toán chi ngân sách năm hiện hành.

+ Đối với khoản tiền được hoàn trả bằng lệnh thoái thu ngân sách nhà nước, chậm nhất trong 2 ngày làm việc, Kho bạc nhà nước đồng cấp có trách nhiệm chuyển chứng từ thoái thu ngân sách nhà nước cho Kho bạc nhà nước nơi đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) nộp vào ngân sách nhà nước và chậm nhất trong 2 ngày làm việc, Kho bạc nhà nước nơi đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) nộp vào ngân sách nhà nước, phải chuyển trả số tiền được hoàn trực tiếp vào tài khoản của đơn vị và hạch toán giảm thu ngân sách năm hiện hành theo Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục đã phát sinh.

+ Đối với khoản tiền được hoàn trả bằng tiền mặt, Kho bạc nhà nước các cấp có trách nhiệm hướng dẫn đối tượng được hoàn thực hiện đúng chế độ quy định về thoái trả bằng tiền mặt hiện hành.

#### **4. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước cho đơn vị:**

4.1. Cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan nhà nước được ủy nhiệm thu có trách nhiệm:

- Ra quyết định hoàn trả và đảm bảo các khoản thu được hoàn trả chính xác, đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

- Lập và gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả (quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này) các khoản thu ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ quan tài chính nơi thực hiện hoàn trả.

Trường hợp phát hiện việc ra quyết định hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước cho đơn vị không đúng quy định của pháp luật thì cơ quan ra quyết định hoàn trả và đơn vị yêu cầu hoàn trả phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những sai phạm của mình; đồng thời đơn vị được hoàn

trả phải nộp ngay số tiền đã được hoàn trả vào ngân sách nhà nước.

4.2. Cơ quan Kho bạc nhà nước có trách nhiệm:

- Lập giấy xác nhận về khoản thu đã thực nộp vào ngân sách nhà nước khi đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã xác nhận.

- Thực hiện chuyển trả tiền cho đơn vị theo đúng quy định tại điểm 3.2 Phần II Thông tư này.

- Hướng dẫn các đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) thực hiện đúng những quy định tại Thông tư số 41/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 và Thông tư số 12/1999/TT-BTC ngày 01/2/1999 của Bộ Tài chính về việc tập trung, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước.

4.3. Cơ quan tài chính có trách nhiệm:

- Thực hiện chuyển trả tiền cho đơn vị theo đúng quy định tại điểm 3.1 Phần II Thông tư này.

- Gửi công văn báo cơ quan đề nghị hoàn trả biết về việc đã thực hiện hoàn trả tiền cho đơn vị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, cơ quan nhà nước được ủy nhiệm thu, Kho bạc nhà nước Trung ương, cơ quan tài chính các cấp và các đơn vị được hoàn trả chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn và bổ sung, sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính,  
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG